

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SDP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000131 ngày 24 tháng 12 năm 2003 với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà, đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 19 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đã đổi số đăng ký doanh nghiệp thành số 0500444772.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 15 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi ngành nghề kinh doanh, loại hình doanh nghiệp, tăng vốn điều lệ và thay đổi tên công ty. Trong đó giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và trụ sở chính.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 02432216425
- Fax : 02432216423

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Khai thác cát, đá sỏi, đất sét; xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (xăng dầu và các sản phẩm liên quan, khí công nghiệp, khí gas);
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Trường Tam	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020
Ông Đinh Mạnh Hưng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Bà Đặng Thị Phương Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2020
Bà Vũ Thị Ánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2020

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phùng Minh Bằng	Trưởng ban	Ngày 14 tháng 8 năm 2018
Bà Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên	Ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Ứng Trọng Hải	Thành viên	Ngày 06 tháng 8 năm 2020



## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Trường Tam	Tổng Giám đốc	Ngày 05 tháng 3 năm 2020
Ông Nguyễn Huy Thiêm	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 05 tháng 9 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 10 năm 2020

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Phạm Trường Tam – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020)

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc *LT*



Phạm Trường Tam

Ngày 16 tháng 3 năm 2022

Số: 2.0193/22/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần SDP (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản công nợ phải thu (xem thuyết minh số V.3, V.4), công nợ phải trả (xem thuyết minh số V.13, V.14, V.17) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan với số tiền tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 lần lượt là 102.535.673.259 VND và 185.283.048.725 VND và tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2021 lần lượt là 116.313.145.365 VND và 141.770.255.197 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư nêu trên, cũng như ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty (nếu có).

Dự án Khu dân cư Vĩnh Thanh, Nhơn Trạch, Đồng Nai (Dự án) không được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp nhận chủ trương đầu tư, chi phí Dự án phát sinh các năm trước đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm 2021. Việc ghi nhận này ảnh hưởng đến Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau: tăng “Chi phí khác” và giảm “Lợi nhuận kế toán trước thuế” là 20.898.229.995 VND (xem thuyết minh V.11 và VI.8).

Công ty chưa phản ánh chi phí lãi phạt phát sinh thêm từ thời điểm có kết quả sơ thẩm (ngày 22 tháng 4 năm 2021) (xem thuyết minh số VII.1 và VI.8) do Công ty chưa thanh toán nghĩa vụ nợ cho nhà cung cấp. Mặt khác, Công ty chưa xem xét đến nghĩa vụ của Đội trưởng đội xây dựng hoàn thiện thực hiện công trình trong việc phản ánh nghĩa vụ nợ với nhà cung cấp theo thỏa thuận.

#### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ thuần 66.822.252.850 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 72.770.756.888 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.5, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022



Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>221.421.431.230</b>	<b>262.731.304.142</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>72.487.253</b>	<b>869.893.430</b>
1.	Tiền	111		72.487.253	869.893.430
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>59.468.981</b>	<b>1.049.394.390</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	59.468.981	3.427.668.981
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(2.378.274.591)
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>165.140.071.380</b>	<b>206.887.545.978</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	199.595.752.440	218.254.368.185
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.619.863.416	8.299.014.145
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	15.467.277.350	12.378.732.309
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(65.542.821.826)	(32.044.568.661)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>54.294.092.884</b>	<b>52.445.144.645</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	60.195.551.541	58.346.603.302
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(5.901.458.657)	(5.901.458.657)
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.855.310.732</b>	<b>1.479.325.699</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.855.310.732	1.479.325.699
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>58.505.018.236</b>	<b>88.765.010.996</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>37.084.593.104</b>	<b>38.140.793.104</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	37.084.593.104	38.140.793.104
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>19.676.469.668</b>	<b>21.718.047.316</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.676.469.668	21.718.047.316
<i>Nguyên giá</i>	222		28.916.982.389	30.719.533.653
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.240.512.721)	(9.001.486.337)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		156.840.000	156.840.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(156.840.000)	(156.840.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.11	-	<b>21.398.229.995</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	20.898.229.995
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	500.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.722.559.781</b>	<b>7.507.940.581</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	33.626.484.267	33.626.484.267
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	7.722.559.781	13.507.940.581
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(39.626.484.267)	(39.626.484.267)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.395.683</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	21.395.683	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>279.926.449.466</b>	<b>351.496.315.138</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>294.192.188.118</b>	<b>298.939.800.940</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>294.192.188.118</b>	<b>298.939.800.940</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	207.927.296.027	204.191.721.119
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	6.738.771.964	7.778.655.376
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	504.901.308	3.498.790.212
4. Phải trả người lao động	314		819.914.538	275.582.889
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	934.971.637	4.339.727.252
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		232.367.933	244.402.883
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	31.516.256.954	21.106.278.830
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	44.352.790.113	56.207.358.560
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.164.917.644	1.297.283.819
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(14.265.738.652)</b>	<b>52.556.514.198</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>(14.265.738.652)</b>	<b>52.556.514.198</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.412.622.500	25.412.622.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		213.538.854	213.538.854
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.256.346.554	10.256.346.554
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(161.292.966.560)	(94.470.713.710)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(94.470.713.710)	(94.470.713.710)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(66.822.252.850)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>279.926.449.466</b>	<b>351.496.315.138</b>

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

Phạm Trường Tam

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.028.502.818	14.538.846.688
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	14.512.100	1.738.366.848
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.013.990.718	12.800.479.840
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	9.530.993.292	26.350.961.707
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		482.997.426	(13.550.481.867)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	749.131.583	253.741.893
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.223.757.390	6.306.226.208
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.947.865.681	5.914.340.729
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	36.635.948.223	5.951.813.093
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(43.627.576.604)	(25.554.779.275)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.270.111.962	3.128.287.795
12. Chi phí khác	32	VI.8	24.464.788.208	650.587.151
13. Lợi nhuận khác	40		(23.194.676.246)	2.477.700.644
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(66.822.252.850)	(23.077.078.631)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(66.822.252.850)</u>	<u>(23.077.078.631)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Nguyễn Danh Sơn

Phạm Trường Tam

# CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(66.822.252.850)	(23.077.078.631)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9, 10	1.119.524.731	1.464.473.909
- Các khoản dự phòng	03	31.119.978.574	3.053.687.680
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	(843.530)	490.289
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.669.261.962)	(3.372.912.284)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	4.947.865.681	5.914.340.729
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(31.304.989.356)	(16.016.998.308)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	9.805.421.433	24.008.111.029
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	19.049.281.756	42.143.490.118
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	3.075.608.083	(46.624.702.213)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(397.380.716)	1.269.012.347
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	3.368.200.000	21.600.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.840.351.964)	(5.517.988.346)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.18	(132.366.175)	(21.550.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>1.623.423.061</b>	<b>(739.025.373)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.192.164.879	5.494.737.307
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	11.180.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	5.785.380.800	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 VI.4	399.150.000	251.450.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>8.376.695.679</b>	<b>16.926.187.307</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh		
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.17	19.322.541.974	21.273.546.659
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.17	(30.120.910.421)	(40.594.781.398)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(10.798.368.447)</i>	<i>(19.321.234.739)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>	<i>(798.249.707)</i>	<i>(3.134.072.805)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	869.893.430	4.004.456.524
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	843.530	(490.289)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>72.487.253</u>	<u>869.893.430</u>

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Phạm Trường Tam

# CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần SDP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và thương mại dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: khai thác cát, đá sỏi, đất sét; xây dựng nhà các loại; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp trong xây dựng; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; bán buôn kim loại và quặng kim loại; bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (xăng dầu và các sản phẩm liên quan, khí công nghiệp, khí gas); sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty con*

Công ty đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH Đầu tư Khai thác Khoáng sản Sotraco có trụ sở chính tại số nhà B28, TT12 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là: Xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng khác và khai khoáng khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ góp vốn.

#### 6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty đã ghi nhận nghĩa vụ nợ phải trả cho Công ty Cổ phần Eurowindow theo bản án số 21/2021/ST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2021. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty chưa thanh toán nợ theo kết quả bản án. (Xem thuyết minh số VI.8 và VII.1)

Dự án Khu dân cư Vĩnh Thanh, Nhon Trạch, Đồng Nai (Dự án) không được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp nhận chủ trương đầu tư và được thông báo đến Công ty ngày 22 tháng 12 năm 2017. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã phê duyệt ghi nhận chi phí dự án vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (xem thuyết minh VI.8).

#### 7. Đại dịch Covid 19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### 8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 9. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 15 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 16 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

5-0  
HÀ T  
M H  
VÀ  
& C  
HÀ T  
A -

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

#### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán khác:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí Ban điều hành dự án chưa phân bổ vào công trình. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Công cụ, dụng cụ, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2*

Chi phí hoạt động Ban điều hành Dự án được phân bổ vào chi phí dựa theo sản lượng công trình.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

11/10/2021

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

#### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và chỉ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam nên không lập Báo cáo theo bộ phận.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	45.432.580	669.440.520
Tiền gửi ngân hàng	27.054.673	200.452.910
<b>Cộng</b>	<b>72.487.253</b>	<b>869.893.430</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Mã chứng khoán</i>	59.468.981	112.959.800	-	1.565.530.000	342.000.000	(1.223.530.000)
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (HOM)	-	-	-	770.500.000	80.250.000	(690.250.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình (SCC)	-	-	-	1.032.200.000	567.710.000	(464.490.000)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT)	30.000	26.400	-	1.032.200.000	567.710.000	(464.490.000)
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PVB)	59.400.000	122.140.000	-	59.400.000	112.840.000	-
Các cổ phiếu khác	38.981	81.200	-	38.981	93.400	(4.591)
<b>Cộng</b>	<b>59.648.981</b>	<b>122.247.600</b>	<b>-</b>	<b>3.427.668.981</b>	<b>1.102.893.400</b>	<b>(2.378.274.591)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.378.274.591	1.986.980.591
Trích lập dự phòng bổ sung	-	391.294.000
Hoàn nhập dự phòng	(18.091)	-
Sử dụng dự phòng	<u>(2.378.256.500)</u>	<u>-</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>2.378.274.591</u>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>33.626.484.267</b>	<b>(33.626.484.267)</b>	<b>33.626.484.267</b>	<b>(33.626.484.267)</b>
Công ty TNHH Đầu tư Khai thác Khoáng sản Sotraco	33.626.484.267	(33.626.484.267)	33.626.484.267	(33.626.484.267)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>7.722.559.781</b>	<b>(6.000.000.000)</b>	<b>13.507.940.581</b>	<b>(6.000.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện ĐăkĐrinh	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrtih (*)	1.422.559.781	-	7.207.940.581	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao	4.500.000.000	(4.500.000.000)	4.500.000.000	(4.500.000.000)
Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu Khí	1.500.000.000	(1.500.000.000)	1.500.000.000	(1.500.000.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>41.349.044.048</u></b>	<b><u>(39.626.484.267)</u></b>	<b><u>47.134.424.848</u></b>	<b><u>(39.626.484.267)</u></b>

(\*) Trong năm, Công ty đã bán 251.450 cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrtih với giá 10.000 VND/cổ phần.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang bị Chi cục Thuế quận Hà Đông áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng do có số tiền quá hạn nộp theo Thông báo số 25833/QĐ-CCT-QLN ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Trong năm, Công ty con đã tạm dừng hoạt động, không phát sinh doanh thu, giá vốn hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Trong năm, dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không biến động.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Việt Nam	17.994.658.033	17.994.658.033
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Hà Nội	36.626.935.480	36.626.935.480
Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	19.280.600.450	27.980.847.297
Các khách hàng khác	125.693.558.477	135.651.927.375
<b>Cộng</b>	<b><u>199.595.752.440</u></b>	<b><u>218.254.368.185</u></b>
Trong đó:		
Chưa đối chiếu, xác nhận	100.403.531.459	133.517.309.792
Đã dự phòng	55.566.420.469	24.503.178.572

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long	1.307.486.248	1.307.486.248
Công ty Cổ phần Lilama 69-2	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	9.481.343.531	2.200.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.831.033.637	3.791.527.897
<b>Cộng</b>	<b><u>15.619.863.416</u></b>	<b><u>8.299.014.145</u></b>

Trong đó, công nợ chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 01 tháng 01 năm 2021 lần lượt là 15.619.863.416 VND và 7.299.014.145 VND.

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Ông Phạm Trường Tam - tạm ứng	2.000.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Danh Sơn - tạm ứng	1.000.000.000	-	-	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>12.467.277.350</b>	<b>(10.925.863.269)</b>	<b>12.378.732.309</b>	<b>(9.195.471.728)</b>
Tạm ứng	10.265.969.841	(8.737.347.863)	10.177.424.800	(7.036.611.265)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Long Thành	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Các cá nhân khác	1.701.307.509	(1.688.515.406)	1.701.307.509	(1.658.860.463)
<b>Cộng</b>	<b><u>15.467.277.350</u></b>	<b><u>(10.925.863.269)</u></b>	<b><u>12.378.732.309</u></b>	<b><u>(9.195.471.728)</u></b>

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản Sotraco - Phải thu về cấp vốn kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>69.054.142.085</b>	<b>(54.616.958.557)</b>	<b>24.503.178.572</b>	<b>(22.849.096.933)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex PVC	6.189.256.680	(6.189.256.680)	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Pacific	11.386.263.600	(11.386.263.600)	-	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 8	26.975.443.233	(13.487.721.617)	-	-
Công ty PVCME	5.323.419.476	(5.323.419.476)	5.323.419.476	(5.323.419.476)
Các đối tượng khác	19.179.759.096	18.230.237.184	19.179.759.096	(17.525.677.457)
<b>Phải thu về tạm ứng</b>	<b>9.290.741.913</b>	<b>(8.737.347.863)</b>	<b>9.290.741.913</b>	<b>(7.036.611.265)</b>
Ông Nguyễn Văn Dũng	1.577.000.000	(1.577.000.000)	1.577.000.000	(1.103.900.000)
Các đối tượng khác	7.713.741.913	(7.163.169.239)	7.713.741.913	(5.932.711.265)
<b>Phải thu khác</b>	<b>2.199.794.101</b>	<b>(2.188.515.406)</b>	<b>2.199.794.101</b>	<b>(2.185.694.030)</b>
Ông Phùng Xuân Nam	880.461.637	(880.461.637)	880.461.637	(880.461.637)
Các đối tượng khác	1.319.332.464	(1.305.232.393)	1.319.332.464	(1.278.398.826)
<b>Cộng</b>	<b>80.544.678.099</b>	<b>(65.542.821.826)</b>	<b>35.993.714.586</b>	<b>(32.044.568.661)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	32.044.568.661	29.382.174.981
Trích lập dự phòng bổ sung	33.498.253.165	5.323.959.814
Hoàn nhập dự phòng	-	(2.661.566.134)
<b>Số cuối năm</b>	<b>65.542.821.826</b>	<b>32.044.568.661</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	146.275.265	-	146.275.265	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	52.426.114.212	-	50.577.165.973	-
Hàng hóa	7.623.162.064	(5.901.458.657)	7.623.162.064	(5.901.458.657)
<b>Cộng</b>	<b>60.195.551.541</b>	<b>(5.901.458.657)</b>	<b>58.346.603.302</b>	<b>(5.901.458.657)</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dự án nhiệt điện Thái Bình 2	1.827.683.653	1.131.143.324
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	27.627.079	348.182.375
<b>Cộng</b>	<b>1.855.310.732</b>	<b>1.479.325.699</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	23.785.983.988	4.163.634.086	2.685.815.579	84.100.000	30.719.533.653
Thanh lý, nhượng bán	(1.802.551.264)	-	-	-	(1.802.551.264)
<b>Số cuối năm</b>	<b>21.983.432.724</b>	<b>4.163.634.086</b>	<b>2.685.815.579</b>	<b>84.100.000</b>	<b>28.916.982.389</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	354.274.373	1.657.333.761	84.100.000	2.095.708.134
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.739.279.954	2.899.398.206	2.278.708.177	84.100.000	9.001.486.337
Khấu hao trong năm	610.028.527	380.935.980	128.560.224	-	1.119.524.731
Thanh lý, nhượng bán	(880.498.347)	-	-	-	(880.498.347)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.468.810.134</b>	<b>3.280.334.186</b>	<b>2.407.268.401</b>	<b>84.100.000</b>	<b>9.240.512.721</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	20.046.704.034	1.264.235.880	407.107.402	-	21.718.047.316
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.514.622.590</b>	<b>883.299.900</b>	<b>278.547.178</b>	<b>-</b>	<b>19.676.469.668</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 278.547.178 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Tây.

**10. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính, đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

**11. Tài sản dở dang dài hạn**

	Số đầu năm	Giảm do dự án không thực hiện	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	500.000.000	(500.000.000)	-
<i>Văn phòng 281 Tôn Đức Thắng, Hà Nội</i>	<i>500.000.000</i>	<i>(500.000.000)</i>	<i>-</i>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	20.898.229.995	(20.898.229.995)	-
<i>Hạ tầng khu dân cư xã Vĩnh Thanh, huyện Nhon Trạch, Đồng Nai (*)</i>	<i>20.898.229.995</i>	<i>(20.898.229.995)</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b>21.398.229.995</b>	<b>(21.398.229.995)</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (\*) Theo văn bản số 4308/SKHĐT-KTN ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, dự án khu dân cư xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Công ty làm chủ đầu tư không được tỉnh Đồng Nai chấp nhận quyết định, chủ trương đầu tư theo đề nghị của Công ty. Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 của Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt hạch toán chi phí dự án vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Các chi phí đã được tập hợp trên sổ kế toán đến ngày 30 tháng 12 năm 2021.

#### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với khoản lỗ tính thuế.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2018	9.292.368.627
Năm 2019	6.247.740.993
Năm 2020	22.175.041.480
Năm 2021	13.903.110.810
<b>Cộng</b>	<b>51.618.261.910</b>

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.950.000.000</i>	<i>2.950.000.000</i>
Công ty TNHH Đầu tư Khai thác Khoáng sản Sotraco	2.950.000.000	2.950.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>204.977.296.027</i>	<i>201.241.721.119</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	32.683.500.972	32.683.500.972
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Seen	30.685.110.925	30.685.110.925
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại - Dịch vụ Tân Vũ	26.457.152.325	27.957.152.325
Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Minh Đức	20.626.208.500	20.626.208.500
Công ty TNHH Thương mại Thành An	14.786.726.200	14.786.726.200
Các nhà cung cấp khác	79.738.597.105	74.503.022.197
<b>Cộng</b>	<b>207.927.296.027</b>	<b>204.191.721.119</b>

Trong đó, công nợ chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 01 tháng 01 năm 2021 lần lượt là 170.456.647.312 VND và 135.247.228.606 VND.

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban điều hành Nhà máy nhiệt điện Thái Bình	3.924.463.275	4.996.056.787
Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới Lắp máy dầu khí	1.009.800.000	1.009.800.000
Các khách hàng khác	1.804.508.689	1.772.798.589
<b>Cộng</b>	<b>6.738.771.964</b>	<b>7.778.655.376</b>

Trong đó, công nợ chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 01 tháng 01 năm 2021 lần lượt là 2.814.308.689 VND và 2.782.598.589 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.548.477.544	56.475.562	(2.578.186.045)	26.767.061
Thuế thu nhập cá nhân	625.460.462	117.593.861	(264.920.076)	478.134.247
Thuế nhà đất	-	5.188.524	(5.188.524)	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	324.852.206	58.520.148	(383.372.354)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.498.790.212</b>	<b>243.778.095</b>	<b>(3.237.666.999)</b>	<b>504.901.308</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(66.822.252.850)	(23.077.078.631)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	52.519.992.040	650.587.151
- Các khoản điều chỉnh tăng	52.519.992.040	650.587.151
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(14.302.260.810)	(22.426.491.480)
Thu nhập được miễn thuế	399.150.000	251.450.000
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(13.903.110.810)	(22.175.041.480)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay phải trả	5.798.601.828	2.691.088.111
Chi phí các công trình khác	-	1.608.639.141
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	40.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.798.601.828</b>	<b>4.339.727.252</b>

#### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	95.543.891	81.970.601
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	55.574.733	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8.926.231.390	8.926.231.390
Tiền đền bù mỏ đá Hang Làng	4.913.917.000	4.913.917.000
Các quỹ tự nguyện	649.267.025	726.457.145
Cổ tức của cổ phần nhận đầu tư ủy thác (*)	1.327.301.781	1.315.176.781
Ủy thác đầu tư (*)	3.732.428.002	3.740.428.002
Bà Vũ Thị Ánh - Huy động vốn cá nhân (**)	5.740.000.000	-
Chi phí lãi vay quá hạn thanh toán	4.863.630.191	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.212.362.941	1.402.097.911
<b>Cộng</b>	<b>31.516.256.954</b>	<b>21.106.278.830</b>

(\*) Khoản nhận ủy thác đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 01 tháng 01 năm 2021 chưa có đối chiếu công nợ.

(\*\*) Là khoản huy động vốn của bà Vũ Thị Ánh theo biên bản thỏa thuận số 01/BBTT/SDP-2021 ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc Hợp tác đầu tư 631m<sup>2</sup> (tương ứng với 8 lô) tại Lô đất TT1 thuộc Dự án Khu nhà ở Văn La, quận Hà Đông, Hà Nội do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà làm chủ đầu tư. Giá trị huy động tối đa là 7.500.000.000 VND, lãi suất áp dụng theo lãi suất tiền vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại từng thời điểm. Thời hạn góp vốn hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2021. Bên góp vốn sẽ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Lô đất TT1 thuộc Dự án nhà ở Văn La, quận Hà Đông, Hà Nội khi Dự án đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

#### 18. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	37.352.790.113	50.147.358.560
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Tây <sup>(i)</sup>	37.352.790.113	50.147.358.560
Vay Bà Vũ Thị Ánh <sup>(ii)</sup>	-	6.060.000.000
Vay Ông Hoàng Văn Toàn <sup>(iii)</sup>	2.000.000.000	-
Vay Tổng công ty Xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty Cổ phần <sup>(iv)</sup>	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>44.352.790.113</b>	<b>56.207.358.560</b>

(i) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng 01/2017/178571/HĐTD ngày 18 tháng 8 năm 2017, dư nợ tối đa là 380.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và phát hành L/C, lãi suất từ 7,8%/năm đến 8,7%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Tài sản thế chấp là xe 2 ô tô 7 chỗ Toyota Fortunner và xe ô tô innova.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(ii) Khoản vay cá nhân bà Vũ Thị Anh theo Hợp đồng huy động vốn số 02/2020 ngày 05 tháng 6 năm 2020 lãi suất 10,1%/năm, không xác định thời hạn, khoản vay không có tài sản thế chấp.

(iii) Khoản vay cá nhân ông Hoàng Văn Toàn theo Hợp đồng huy động vốn số 48/2021/HĐV-PVSD ngày 29/06/2021 lãi suất 10,1%/năm, không xác định thời hạn, khoản vay không có tài sản thế chấp.

(iv) Khoản vay Tổng công ty Xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty Cổ phần theo Hợp đồng huy động vốn số 68/ANHPHAT-SDP/2021 ngày 25/11/2021 với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 12 tháng, khoản vay không có tài sản thế chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	50.147.358.560	10.322.541.974	(22.060.910.421)	37.352.790.113
Vay ngắn hạn các cá nhân	6.060.000.000	4.000.000.000	(8.060.000.000)	2.000.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>56.207.358.560</b>	<b>19.322.541.974</b>	<b>(30.120.910.421)</b>	<b>44.352.790.113</b>

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	965.652.330	(95.000.000)	870.652.330
Quỹ phúc lợi	331.631.489	(37.366.175)	294.265.314
<b>Cộng</b>	<b>1.297.283.819</b>	<b>(132.366.175)</b>	<b>1.164.917.644</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	111.144.720.000	25.412.622.500	213.538.854	10.256.346.554	(71.393.635.079)	75.633.592.829
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(23.077.078.631)	(23.077.078.631)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>111.144.720.000</b>	<b>25.412.622.500</b>	<b>213.538.854</b>	<b>10.256.346.554</b>	<b>(94.470.713.710)</b>	<b>52.556.514.198</b>
Số dư đầu năm nay	111.144.720.000	25.412.622.500	213.538.854	10.256.346.554	(94.470.713.710)	52.556.514.198
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	(66.822.252.850)	(66.822.252.850)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>111.144.720.000</b>	<b>25.412.622.500</b>	<b>213.538.854</b>	<b>10.256.346.554</b>	<b>(161.292.966.560)</b>	<b>(14.265.738.652)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sở hữu nước ngoài	33.343.416	33.343.416
Sở hữu trong nước	111.111.376.584	111.111.376.584
<b>Cộng</b>	<b>111.144.720.000</b>	<b>111.144.720.000</b>

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.114.472	11.114.472
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.114.472	11.114.472
- Cổ phiếu phổ thông	11.114.472	11.114.472
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.114.472	11.114.472
- Cổ phiếu phổ thông	11.114.472	11.114.472
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	280,55	295,02
Euro (EUR)	84,02	93,75

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.462.563.526	2.232.417.528
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	1.487.272.728	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	6.078.666.564	12.306.429.160
<b>Cộng</b>	<b>10.028.502.818</b>	<b>14.538.846.688</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản giảm giá hàng bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.500.356.099	1.714.600.074
Giá vốn của hàng hoá bất động sản đã bán	1.499.850.579	-
Giá vốn hợp đồng xây dựng	6.078.666.564	10.646.738.000
Chi phí công trình hết sản lượng	452.120.050	13.989.623.633
<b>Cộng</b>	<b><u>9.530.993.292</u></b>	<b><u>26.350.961.707</u></b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	36.952.028	1.378.809
Cổ tức, lợi nhuận được chia	399.150.000	251.450.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	913.084
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	843.530	-
Lãi chuyển nhượng chứng khoán	312.186.025	-
<b>Cộng</b>	<b><u>749.131.583</u></b>	<b><u>253.741.893</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.947.865.681	5.914.340.729
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	490.289
Lỗ thanh lý các khoản đầu dài hạn khác	3.275.909.800	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(18.091)	391.294.000
Chi phí tài chính khác	-	101.190
<b>Cộng</b>	<b><u>8.223.757.390</u></b>	<b><u>6.306.226.208</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.886.091.384	1.577.072.545
Chi phí vật liệu quản lý	92.636.974	152.997.203
Chi phí đồ dùng văn phòng	224.894.464	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.560.224	135.796.898
Thuế, phí và lệ phí	23.215.253	100.704.131
Dự phòng phải thu khó đòi	33.498.253.165	2.662.393.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài	333.985.310	718.315.530
Các chi phí khác	448.311.449	604.533.106
<b>Cộng</b>	<b><u>36.635.948.223</u></b>	<b><u>5.951.813.093</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.270.111.962	3.121.462.284
Thu nhập khác	-	6.825.511
<b>Cộng</b>	<b><u>1.270.111.962</u></b>	<b><u>3.128.287.795</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	58.520.148	650.587.151
Tiền phạt vi phạm hợp đồng (*)	3.008.038.065	-
Xử lý tổn thất tài sản đầu tư (**)	21.398.229.995	-
<b>Cộng</b>	<b>24.464.788.208</b>	<b>650.587.151</b>

(\*) Là tiền phải trả cho Công ty Cổ phần Eurowindow theo bản án số 21/2021/ST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2021. Công ty chưa thanh toán cho nhà cung cấp và chưa thực hiện ước tính lãi phạt từ ngày có kết luận của tòa án đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

(\*\*) Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang không tiếp tục thực hiện được xử lý theo nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị (xem thuyết minh số V.11).

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.388.824.994	2.105.126.499
Chi phí nhân công	2.031.623.661	1.843.548.906
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.119.524.731	1.464.473.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.319.055.888	961.740.985
Chi phí khác	2.692.830.985	3.387.346.930
Trong đó:		
<i>Trích lập dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>33.498.253.165</i>	<i>2.662.393.680</i>
<i>Các chi phí khác</i>	<i>257.819.717</i>	<i>724.953.250</i>
<b>Cộng</b>	<b>14.551.860.259</b>	<b>9.762.237.229</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Nợ tiềm tàng

Theo bản án số 21/2021/ST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2021, Công ty đã ghi nhận nghĩa vụ nợ Công ty Cổ phần Eurowindow như sau:

	Gốc	Lãi	Vượt khoản (*)
Số dư công nợ đầu năm	1.821.739.197	-	-
Đã ghi nhận nghĩa vụ nợ:			
<i>Nhà làm việc tại Thủy điện Mường La, tỉnh Sơn La</i>	<i>796.136.739</i>	<i>1.458.451.718</i>	<i>450.136.739</i>
<i>Thủy điện Lai Châu, tỉnh Lai Châu</i>	<i>1.503.751.771</i>	<i>1.065.533.982</i>	<i>1.435.751.771</i>
Số dư công nợ cuối năm	6.645.613.407	4.409.874.210	1.885.888.510
<b>Nghĩa vụ nợ chưa ghi nhận</b>			
<i>Nhà làm việc tại Thủy điện Hòa Na, tỉnh Nghệ An</i>	<i>503.333.640</i>		



## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 Công ty chưa thanh toán nợ theo kết quả bản án và chưa hạch toán đầy đủ nghĩa vụ nợ bao gồm lãi phạt tính từ sau thời điểm có kết quả xét xử sơ thẩm (ngày 22 tháng 4 năm 2021). Công ty có thể phải ghi nhận thêm nghĩa vụ nợ lãi phạt tương ứng cho thời gian chưa trả nợ gốc nêu trên.

(\*) Mặt khác, theo biên bản làm việc ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần SDP và Ông Nguyễn Trung Hiếu – Đội trưởng đội xây dựng hoàn thiện, thống nhất phần vượt khoán ông Hiếu có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Eurowindow. Trong năm, Nguyễn Trung Hiếu đã thanh toán 1.398.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Eurowindow, phần còn lại thuộc nghĩa vụ cá nhân ông Hiếu 1.885.888.510 VND, Công ty đã hạch toán toàn bộ vào chi phí trong năm tuy nhiên chưa có thỏa thuận khác về nội dung này.

## 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ và không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
<b>Năm nay</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ông Phạm Trường Tam	Chủ tịch/ Tổng giám đốc	212.233.687	48.000.000	-	260.233.687
Ông Đinh Mạnh Hưng	Thành viên	-	21.348.660	-	21.348.660
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	-	32.400.000	-	32.400.000
Bà Đặng Thị Phương Thủy	Thành viên	-	32.400.000	-	32.400.000
Bà Vũ Thị Ánh	Thành viên	-	32.400.000	-	32.400.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
Ông Nguyễn Danh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	199.740.000	-	-	199.740.000
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Bà Phùng Minh Bằng	Trưởng ban	-	27.000.000	-	27.000.000
Bà Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên	-	18.000.000	-	18.000.000
Ứng Trọng Hải	Thành viên	-	18.000.000	-	18.000.000
<b>Cộng</b>		<b>411.973.687</b>	<b>229.548.660</b>	<b>-</b>	<b>641.522.347</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
<b>Năm trước</b>					
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ông Phạm Trường Tam	Chủ tịch/ Tổng Giám đốc	331.390.909	30.000.000	-	361.390.909
Ông Vũ Trọng Hùng	Thành viên	48.068.182	-	22.000.000	70.068.182
Ông Đinh Mạnh Hưng	Thành viên	-	5.000.000	37.000.000	42.000.000
Ông Lưu Văn Hải	Thành viên	-	-	22.000.000	22.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	-	-	42.000.000	42.000.000
Bà Đặng Thị Phương Thủy	Thành viên	-	5.000.000	15.600.000	20.600.000
Bà Vũ Thị Ánh	Thành viên	-	-	20.000.000	20.000.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
Ông Nguyễn Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	161.840.590	-	-	161.840.590
Ông Nguyễn Danh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	271.090.728	20.000.000	-	291.090.728
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Bà Phùng Minh Bằng	Trưởng ban	-	3.000.000	33.500.000	36.500.000
Bà Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên	154.427.142	15.000.000	16.500.000	185.927.142
Bà Đặng Thị Phương Thủy	Thành viên	-	-	8.400.000	8.400.000
<b>Cộng</b>		<b>1.053.237.333</b>	<b>87.000.000</b>	<b>224.500.000</b>	<b>1.364.737.333</b>

#### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty chỉ có công ty con, Công ty TNHH Đầu tư Khai thác Khoáng sản Sotraco

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Xem thuyết minh số V12.

#### 3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận.

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 01 tháng 01 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 72.770.756.888 VND và 36.208.496.798 VND, Công ty tiếp tục bị lỗ 66.822.252.850 VND, ngoài ra khoản lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 161.292.966.560 VND. Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, một số nhà cung cấp cam kết sẽ tiếp tục cung cấp nguyên vật liệu và hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay, không yêu cầu Công ty hoàn trả tiền nợ mua nguyên vật liệu cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Một số Dự án lớn đã có dấu hiệu tốt khởi sắc thi công trở lại như Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2. Do vậy, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Tổng Giám đốc



Phạm Trường Tam

